

hàng tiểu thủ công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2000 để cổ phần hóa là 21.823.774.511 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 17.292.309.372 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 15.920 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 477.600.000 đồng.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Thương mại Sài Gòn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn.

- Tên giao dịch quốc tế: ARTEX SAIGON IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY FOR FINE ARTS HANDICRAFTS AND SMALL INDUSTRY PRODUCTS.

- Tên viết tắt: ARTEX SAIGON.

- Trụ sở chính: 161 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn kinh doanh các ngành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo Giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty cổ phần

Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Sài Gòn, Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 198/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 về việc phê duyệt Chương trình An toàn truyền máu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Nghị quyết số 90/CP ngày 21 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa;

Để cung cấp đầy đủ máu và các sản phẩm máu có chất lượng tốt cho nhu cầu điều trị;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình An toàn truyền máu với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình An toàn truyền máu.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2001 đến năm 2010, được chia thành 3 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Từ năm 2001 đến năm 2003.

Giai đoạn 2: Từ năm 2004 đến năm 2006.

Giai đoạn 3: Từ năm 2007 đến năm 2010.

Kết thúc mỗi giai đoạn đều có sơ kết và kết thúc chương trình có tổng kết, đánh giá hiệu quả chương trình.

3. Cơ quan quản lý chương trình: Bộ Y tế.

4. Mục tiêu chương trình:

a) Mục tiêu chung:

Từng bước cung cấp máu và các sản phẩm máu có chất lượng và an toàn cho nhu cầu cấp cứu, điều trị, dự phòng các thảm họa; có đủ máu dự trữ cho nhu cầu an ninh, quốc phòng; sử dụng máu và chế phẩm máu hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm - góp phần làm giảm tỷ lệ tử vong, tỷ lệ mắc bệnh, tăng cường hợp tác và đầu tư quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đáp ứng nhu cầu về máu và các sản phẩm máu cho điều trị, có đủ máu dự trữ cho an ninh, quốc phòng và thảm họa..., với các chỉ tiêu: toàn quốc thu gom 180.000 lít máu/năm (đáp ứng 50% nhu cầu vào năm 2005) và 380.000 lít máu/năm (đáp ứng trên 90% nhu cầu vào năm 2010).

- Thay đổi cơ bản cơ cấu nguồn người cho máu. Người cho máu tình nguyện không lấy tiền đạt 50% (vào năm 2005) và trên 70% (vào năm 2010). Loại trừ lấy máu ở nhóm người nguy cơ cao, khuyến khích cho máu nhắc lại, nâng cao sức khỏe người cho máu.

- Bảo đảm trên phạm vi toàn quốc 100% đơn vị máu (đơn vị máu = 250 ml) trước khi truyền được sàng lọc đủ 5 bệnh nhiễm trùng: HIV, viêm gan B, viêm gan C, giang mai, sốt rét. Bảo đảm định nhóm máu ABO, Rh, sàng lọc kháng thể bất thường trước truyền máu ở 100% các bệnh viện tuyến trung ương và tuyến tỉnh.

- Đến năm 2005 sản xuất được các sản phẩm máu, thực hiện truyền máu từng phần đạt 50% và đến năm 2010 đạt 70% tổng số máu thu được. Đến năm 2005 chuẩn hóa các sản phẩm máu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở 3 trung tâm: Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh và đến năm 2010 ở các trung tâm: Cần Thơ, Đắc Lắc, Thái Nguyên, Sơn La, Hải Phòng, Nghệ An, Phú Thọ, Khánh Hòa và các trung tâm khác.

- Nâng cao chất lượng an toàn truyền máu tại bệnh viện bao gồm chỉ định sử dụng máu và các sản phẩm máu hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm.

5. Các giải pháp chính để thực hiện mục tiêu:

a) Tổ chức và xây dựng hợp lý hệ thống truyền máu quốc gia theo hướng tập trung và hiện đại trên 3 lĩnh vực: vận động hiến máu, ngân hàng máu và sử dụng máu. Ưu tiên xây dựng ngân hàng máu tỉnh và khu vực để có đủ khả năng cung cấp máu có chất lượng cao và an toàn cho các bệnh viện trong tỉnh/khu vực, bao gồm cả bệnh viện huyện.

b) Xã hội hóa công tác vận động hiến máu tự nguyện theo Quyết định số 43/2000/QĐ-TTg ngày 07/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ để tăng nguồn người cho máu an toàn. Tăng cường hoạt động lồng ghép và phối hợp với các chương trình, các tổ chức quần chúng. Hợp tác giữa Trung ương và địa phương, phát huy trách nhiệm đóng góp và

xây dựng của địa phương và Chương trình An toàn truyền máu.

c) Đổi mới trang bị, kỹ thuật nhằm nâng cao số lượng và chất lượng thu gom máu, sàng lọc bệnh nhiễm trùng, sản xuất các sản phẩm máu, bảo quản và phân phối máu an toàn cho các bệnh viện trong tỉnh/khu vực.

d) Xây dựng hệ thống an toàn truyền máu bệnh viện, lập kế hoạch về nhu cầu cung cấp máu hàng năm, hướng dẫn sử dụng hợp lý máu và các sản phẩm máu, kiểm tra các quy chế an toàn truyền máu bệnh viện, bảo đảm an toàn truyền máu tại giường bệnh.

đ) Đào tạo cán bộ, kỹ thuật viên có trình độ và tay nghề về an toàn truyền máu, bảo đảm sử dụng thành thạo các trang bị và kỹ thuật hiện đại. Chuẩn hóa các trang bị, kỹ thuật, các sản phẩm máu, các sinh phẩm sử dụng cho Ngân hàng máu.

e) Nâng cao chất lượng quản lý hệ thống an toàn truyền máu toàn quốc, bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ truyền máu (ban hành năm 1992) cho phù hợp với tình hình truyền máu trong nước và thông lệ quốc tế giai đoạn 2001 - 2010.

- Phân cấp quản lý Ngân hàng máu theo 3 tuyến: trung ương, tỉnh, huyện.

- Xây dựng hệ thống kiểm tra chất lượng an toàn truyền máu từ Trung ương xuống tuyến huyện, nhằm chuẩn hóa các trang bị - kỹ thuật - sinh phẩm chẩn đoán và sản phẩm máu đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

g) Tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.

h) Xây dựng Viện Huyết học - Truyền máu Hà Nội thành viện đầu ngành của Bộ Y tế để chỉ đạo chuyên môn, đào tạo cán bộ về huyết học - truyền máu, đồng thời bảo đảm cung cấp đủ máu

an toàn, chất lượng cao cho nhu cầu điều trị của khu vực thủ đô.

i) Tăng cường trách nhiệm, sự đóng góp và hợp tác của các Bộ, ngành, chính quyền các cấp trong quá trình thực hiện chương trình và duy trì tính bền vững của chương trình sau khi kết thúc.

6. Kinh phí đầu tư:

Kinh phí đầu tư từ các nguồn vốn:

a) Ngân sách nhà nước.

b) Viện trợ ODA.

c) Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

d) Kinh phí thu hồi.

đ) Các nguồn kinh phí khác.

Điều 2. Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Y tế bố trí kinh phí để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Bộ Y tế có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện "Chương trình An toàn truyền máu", bảo đảm cung cấp đủ máu và sản phẩm máu có chất lượng tốt cho cấp cứu điều trị và dự trữ đủ máu phục vụ cho nhu cầu an ninh, quốc phòng, thảm họa.

2. Tổ chức và xây dựng hợp lý hệ thống truyền máu toàn quốc từ trung ương đến huyện.

3. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các dự án trình duyệt theo quy định hiện hành

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn truyền máu và sử dụng hợp lý máu, sản phẩm máu tại bệnh viện.

Điều 4. Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tuyên truyền rộng rãi về cho máu nhân đạo. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Y tế thực hiện tốt "Chương trình An toàn truyền máu". Đề nghị

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp phối hợp với các Bộ, ngành trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia cho máu nhân đạo.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 199/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001
về việc miễn, giảm thuế sử dụng
đất nông nghiệp.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 24/1999/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Để góp phần xóa đói, giảm nghèo, giúp nông dân phát triển sản xuất và ổn định đời sống;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với:

- Hộ sản xuất nông nghiệp được xác định là hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hộ có diện tích đất sản xuất đất nông nghiệp tại các xã thuộc Chương trình 135 của Chính phủ.

Điều 2. Giảm 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp trong năm đối với tất cả các hộ sản xuất nông nghiệp (bao gồm hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội) không thuộc đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 1 nêu trên sau khi đã trừ số thuế được miễn, giảm theo chính sách (nếu có).

Điều 3. Việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Điều 1, Điều 2 trên đây chỉ thực hiện đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong hạn mức (hạn mức đất theo quy định của Luật Đất đai), diện tích đất vượt hạn mức của các hộ sản xuất nông nghiệp vẫn phải nộp thuế theo quy định hiện hành.

Đối với hộ sản xuất nông nghiệp được xác định là hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trên toàn bộ diện tích đất sử dụng.

Điều 4. Việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này thực hiện từ năm 2002.

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI